

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 18 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 29, Điều 35, Điều 149, Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Anh **Tạ Quang V**, sinh năm 1990;

HKTT và nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Người yêu cầu: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1995;

HKTT: Thôn 7, xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 5x, hẻm 99/110/32 ĐC, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Tạ Quang V và chị Bùi Thị Thu T kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 07/02/2018. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Tạ Phương C, sinh ngày 25/8/2018. Hiện nay cháu C đang sống cùng chị T. Nay ly hôn hai bên đã thỏa thuận giao cháu C cho chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Tạ Phương C đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Tạ Quang V tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Tạ Quang V** và chị **Bùi Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Tạ Phương C, sinh ngày 25/8/2018. Nay ly hôn hai bên đã thỏa thuận: Giao cháu Tạ Phương C cho chị Bùi Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Tạ Phương C đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tạ Quang V tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000164 ngày 10/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã P;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh